

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ PHÁP LÝ
LEGAL SERVICE CONTRACT

Hợp đồng dịch vụ tư vấn và pháp lý này (sau đây gọi là “**Hợp Đồng**”) được lập và ký ngày ____ tháng ____ năm 20____ bởi và giữa:

This contract (herein after referred to as “Contract”) is made and entered into on [date/month/year] by and between:

BÊN A/PART A: [KHÁCH HÀNG/CLIENT]

Địa chỉ/ Address :

Điện thoại/ Tel :

Fax :

Đại diện bởi/ :

Represented by

Chức vụ/ Position :

(sau đây gọi tắt là “**Bên A**” hoặc “**Công Ty**” tùy từng trường hợp/ *hereinafter referred to as “Part A” or “Company”*)

BÊN B/ PART B: [BÊN TƯ VẤN/ CONSULTANT]

Địa chỉ/ Address :

Điện thoại/ Tel :

Fax :

Đại diện bởi/ :

Represented by

Chức vụ/ Position :

(sau đây gọi tắt là “**Bên B**”/ *hereinafter referred to as “Part B”*)

XÉT RÀNG/ WHEREAS:

A) Bên A có nhu cầu chỉ định một hãng luật/tư vấn có đủ năng lực để hỗ trợ Bên A tiến hành các công việc cần thiết để

Party A wishes to retain a qualified law firm/consultant to assist Party A in

B) Bên B, một hãng luật chuyên nghiệp của Việt Nam, có đủ năng lực và điều kiện để cung cấp các dịch vụ tư vấn và pháp lý theo yêu cầu của Bên A cho mục đích đã nêu.

Party B, a professional law firm in Vietnam, is licensed to provide any legal services required by Party A as above-mentioned.

VÌ VẬY, NAY, Bên A và Bên B TẠI ĐÂY đồng ý ký kết Hợp Đồng này với các điều khoản và các điều kiện sau đây:

NOW, THEREFORE, Party A and Party B HEREBY agree to enter into this Contract under following terms and conditions:

Điều 1. Phạm vi của Hợp Đồng

Article 1. Scope of the Contract

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các tư vấn và hỗ trợ để đạt được các mục tiêu như nêu trên. Các công việc cụ thể mà Bên B sẽ tiến hành được quy định tại Điều 2 dưới đây.

Party B shall provide any advice and assistance to Party A so that the aforesaid objectives could be achieved.

Điều 2. Trách nhiệm của Bên B

Article 2. Obligations of Party B

Phạm vi trách nhiệm của Bên B theo Hợp Đồng này sẽ bao gồm:

Party B is obliged to:

- 2.1 Tư vấn tổng thể các vấn đề pháp lý liên quan đến;
Advise any issues on ;
- 2.2 Soạn thảo hồ sơ tài liệu để, gồm có:.....
Draft any documents to, such as :.....
- 2.3 Trình nộp hồ sơ lên các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tiến hành giải trình cần thiết để đạt được các giấy phép/phê duyệt về
Lodge application file and present any explanation to competent authorities in order to obtain any necessary certification/licenses...
- 2.4 Các công việc khác:
Other related works:
 - a. ;
 - b.;

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Article 3. Obligations of Party A

- 3.1 Để cho Bên B thực hiện các công việc và cung cấp dịch vụ như quy định tại Hợp Đồng này một cách có hiệu quả, Bên A có nghĩa vụ cung cấp cho Bên B các hỗ trợ và tiến hành những công việc sau:

In order to facilitate Party B in legal service, Party A is obliged to:

- a. Ủy quyền cho Bên B thực hiện các công việc và dịch vụ như được qui định tại Hợp Đồng này;
Authorize Party B to conduct any/all works indicated in the scope of this Contract.
 - b. Cung cấp tất cả các văn bản, tài liệu và các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu của Bên B;
Provide any necessary document(s) and information at the request of Party B.
 - c. Tạo điều kiện tốt nhất cho Bên B trong việc trao đổi/làm việc với các chuyên gia có liên quan và các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương để thực hiện các công việc của Bên B.
Create favorable conditions for Party B to discuss/deal with related expert(s) and national or local State authorities in the course of contract performance.
- 3.2 Bên A phải trả cho Bên B phí dịch vụ như được qui định tại Điều 5 dưới đây.
Party A shall pay service fee to Party B as agreed in Article 5 below.

Điều 4. Kế hoạch thực hiện công việc và Thời gian dự tính

Article 4. Work schedule and contract term:

4.1 Kế hoạch thực hiện công việc/ Work schedule:

Bên A và Bên B tại đây thống nhất rằng kế hoạch thực hiện công việc cho các mục tiêu đã được đặt ra của Bên A đối sẽ được thực hiện theo trình tự dưới đây:

Hereby, the parties mutually agree the following work schedule:

- a. Chuẩn bị dự thảo tài liệu;
Drafting required documents included in application file;
- b. Tham vấn với các cán bộ có liên quan, lấy ý kiến góp ý và đề xuất của họ về các dự thảo tài liệu nêu trên;
Consulting relevant officers/experts on the draft of required documents;
- c. Hoàn thiện các bản dự thảo tài liệu cuối cùng;
Completing and finalizing application file;
- d. Đề trình hồ sơ lên các cơ quan có thẩm quyền;
Lodging application file to competent authorities;
- e. Theo dõi quá trình đánh giá và xem xét của các cơ quan có thẩm quyền;
Following up and reviewing the approval/licensing progress of competent authorities;
- f. Đạt được sự chấp thuận về việc từ cơ quan có thẩm quyền;
Obtaining results from competent authorities;
- g. Sau khi đạt được từ cơ quan có thẩm quyền đề trình bộ Hồ sơ lên cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
Upon obtaining result, lodging any other application file (if any) to competent authorities;
- h. Theo dõi qua trình đánh giá và xem xét của các cơ quan có thẩm quyền;
Following up and updating consideration and approval process of competent authorities;
- i. Đạt được sự chấp thuận về việc từ cơ quan có thẩm quyền;
Obtaining approval for.....;

4.2 Thời gian dự tính / Term of service

Phụ thuộc vào việc cung cấp những thông tin, tài liệu một cách đầy đủ và kịp thời từ Bên A và việc phối hợp chặt chẽ của Bên A trong suốt quá trình Bên B thực hiện các công việc, thời gian dự tính để Bên B tiến hành các công việc và dịch vụ sẽ theo lịch biểu dưới đây:

Given that Party A provides required information and documents in full and on time and closely coordinate with Party B in the course of service performance, term of service is as follows:

- a. Thời gian dự tính cho việc chuẩn bị tài liệu dự thảo đầu tiên là trong vòng ngày làm việc kể từ ngày ký kết Hợp Đồng này và nhận được tất cả các thông tin/tài liệu cần thiết từ Bên A;

Application preparation shall be finished by Party B withinworking days as from the date of receipt of all required information and documents from Party A.

- b. Thời gian dự tính cho việc đạt được chấp thuận và/hoặc phê chuẩn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc là ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận hồ sơ hợp lệ;
Waiting time for any approval and/or certification of competent authorities regarding..... shall beworking days as from the date of receipt of application file by such authorities.

Điều 5. Phí dịch vụ pháp lý và phương thức thanh toán

Article 5. Service fee and payment

5.1 Phí dịch vụ/Service fee

Xem xét việc thực hiện các công việc của Bên B theo Hợp Đồng này, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B một khoản phí dịch vụ trọn gói là ... sẽ được thanh toán theo tiến độ sau đây:

Upon considering the scope of work indicated herein, Party A shall pay a package fee of

- a. Lần thanh toán thứ nhất: Khoản tiền trị giá sẽ được Bên A trả cho Bên B trong vòng ngày kể từ ngày ký kết Hợp Đồng này;

First payment: An amount of..... shall be paid by Party A to Party B withindays as from the signing date;

- b. Lần thanh toán thứ hai: Khoản tiền trị giá sẽ được Bên A trả cho Bên B trong vòng ngày kể từ ngày;

Second payment: An amount of shall be paid by Party A to Party B withindays as from the date of

5.1 Phương thức thanh toán/ Payment method

Tất cả việc thanh toán của Bên A cho Bên B sẽ được thực hiện bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản bằng Đồng Việt Nam (theo tỷ giá chuyển khoản được công bố của Ngân Hàng vào ngày thanh toán) vào tài khoản ngân hàng của Bên B như sau:

Payment shall be made by cash or wire transfer in Vietnam Dong (at the foreign exchange rates posted by [name of bank] at the payment date) to the bank account of Party B with following details:

Số tài khoản/Bank account number:

Mở tại/ Opened at:

Bên thụ hưởng/Beneficiary:

Điều 6. Thuế và chi phí

Article 6. Tax and fees

Phí dịch vụ trên chưa bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng (VAT), các phí và lệ phí chính thức nhà nước, chi phí thực tế hợp lý cho văn phòng phẩm, liên lạc quốc tế, đi lại và ăn ở theo yêu cầu của công việc (nếu có).

The foregoing service fee is exclusive of 10% Value-Added-Tax (VAT), statutory fees, actual expenses for stationery, communication, travel, accommodation, etc (if any).

Bất kỳ khoản tiền thuế, phí và lệ phí chính thức, và chi phí phát sinh vào ngày hoặc trước ngày Bên B gửi đề nghị thanh toán cho việc thanh toán các khoản tiền theo tiến độ nêu trên sẽ được tính cộng vào các khoản tiền thanh toán của lần thanh toán đó.

Any tax, fees or expenses incurred on or before the date of payment request sent by Party B shall be charged in such payment request..

Điều 7. Chuyển nhượng

Article 7. Assignment

Các Bên tại đây thống nhất đồng ý rằng bất kỳ Bên nào của Hợp đồng này cũng có thể chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho (các) bên thứ ba với điều kiện là việc chuyển nhượng đó phải được sự chấp thuận và đồng ý trước của Bên kia bằng văn bản.

The parties mutually agree that either party has right to assign its rights and obligations herein to the third party if it is agreed by the parties.

Điều 8. Hiệu lực, sửa đổi và chấm dứt Hợp Đồng

Article 8. Effectiveness, amendment and termination of services

8.1 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

This Contract takes effect as from the signing date.

8.2 Hợp Đồng này có thể được sửa đổi bằng văn bản giữa các bên.

This Contract may be amended and modified only by a written instrument signed by the parties.

8.3 Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

This Contract shall be terminated in the following cases :

a. Các Bên đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng;

All obligations herein are completed.

b. Các Bên thoả thuận việc chấm dứt Hợp Đồng này. Trong trường hợp này, cả hai bên sẽ thoả thuận về các điều khoản và điều kiện chấm dứt Hợp Đồng;

The parties mutually agree to terminate this Contract. In this case, the terms or conditions for contract termination shall be agreed by the parties.

Điều 9. Bảo mật

Article 9. Confidentiality

Tất cả trao đổi, thông tin, tài liệu, văn bản, tài liệu và thoả thuận giữa Bên A và Bên B sẽ được coi là tài sản riêng của các bên và sẽ được các bên lưu giữ một cách cẩn mật và mỗi bên chỉ được tiết lộ ra ngoài khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia.

Any communication, exchange of information and documents and agreements between the parties shall be considered as their private properties and shall be confidential. Any disclosure by a party must be consent in advance by the other party.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp

Article 10. Dispute settlement

Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ Hợp Đồng này sẽ được giải quyết trước hết bằng việc thương lượng giữa các bên. Trường hợp thương lượng không đạt hiệu quả, các bên có thể yêu cầu Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết tranh chấp.

Any dispute arising from this Contract shall be settled by negotiation. If failure to negotiate, the parties shall request competent court of Vietnam to settle.

Điều 11. Số bản

Article 11. Counterparts

Hợp Đồng này được lập thành hai (02) bộ gốc; mỗi bộ gốc gồm một (01) bản bằng Tiếng Anh và một (01) bản bằng tiếng Việt. Các bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ một (01) bộ.

This Contract shall be made into two (02) sets of originals in English and Vietnamese with the same validation. Each party shall keep one (01) set.

ĐỂ LÀM BẰNG, các bên đồng ý ký Hợp Đồng này vào ngày đã đề cập ở trên.

IN WITNESS WHEREOF, the parties have executed this agreement on the day and date first above written.

ĐẠI DIỆN BÊN A
REPRESENTATIVE OF PARTY A

ĐẠI DIỆN BÊN B
REPRESENTATIVE OF PARTY B